TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS – PT
Ngày: 06 – 3 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLPT – HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T1 do có kháng cáo của bị cáo Tới đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: thôn T2, xã P, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T3, đã chết; bị cáo là con một; chồng là Ngô Văn T4, sinh năm 1991; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Duyên D; sinh năm 1976; ĐKHKTT: thôn T2, xã P, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; có mặt

Trong vụ án này còn có bị cáo Ngô Văn T4 (là chồng Nguyễn Thị T1); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Ngọc Q do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 8 giờ ngày 03/4/2022, trên đường vào xóm V, thôn T2, xã P, huyện D, tỉnh Bắc Ninh, Ngô Văn T4 biết vợ là Nguyễn Thị T1 không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vẫn giao xe ô tô BKS: 99C- 061.77 đăng ký mang tên Tài cho Tới điều khiển. Tới mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ô tô trên, lùi xe nhưng không quan sát phía sau, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe đạp nhãn hiệu Kasawa do bà Lê Thị Xế điều khiển, hậu quả làm bà Xế tử vong trên đường đi cấp cứu, xe đạp bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân chết của bà Lê Thị Xế.

Tại Bản kết luận giám định số: 559/KL-KTHS, ngày 01/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

"+ Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 30E-205.32 và xe đạp."

Tại bản kết luận giám định số: 468/KLGĐ-PC09 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"+ Mẫu chất màu trắng xám bám trên thanh khung kim loại phía sau xe ô tô biển kiểm soát 99C-061.77 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu trắng xám thu tại thanh đỡ phía dưới giỏ xe đạp nhãn hiệu Kasawa gửi làm mẫu so sánh.

+ Mẫu chất màu nâu đỏ, màu trắng bám trên khung kim loại phía sau xe ô tô biển kiểm soát 99C-061.77 gửi giám định là nhựa, cùng loại và cùng màu với mẫu decal thu tại vị trí dấu vết trượt xước mặt trước khuy cổ xe đạp gửi làm mẫu so sánh."

** Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 436/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:*

"- Khám bên ngoài: Đội mũ vải màu trắng, toàn bộ mũ có nhiều máu thấm, mặc áo khoác dài tay màu xanh, hai ống tay áo vén lên ngang khuỷu, toàn bộ thân áo phía trước bên trái rải rác có bám dính dấu vết màu nâu, nửa trên thân áo có bám dính nhiều máu thấm, rách bong đường chỉ may nách áo phải dài 14cm, trong mặc áo len màu hồng, toàn bộ thân áo phía sau có nhiều máu thấm, trong

mặc áo phông cộc tay màu vàng, toàn bộ thân áo phía sau có nhiều máu thấm, mặc quần dài có nhiều hoa văn màu đỏ tím đen trong mặc quần lót màu hồng.

- Nhận dạng tử thi: Là nữ giới được gia đình xác định là bà Lê Thị Xế, sinh năm: 1950 ở xóm Lớn, T2, P, D, Bắc Ninh.

- Chiều dài tử thi: 1,51m. Thể tạng: Bình thường; Tình trạng tử thi: Xác mềm.

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng thái dương đỉnh bên phải cách trên đỉnh vành tai phải 4cm, cách sau đường chân tóc 4,5cm có diện phù nề kích thước (07x5,5)cm, trên đó có một số vết rách da bờ mép nham nhở thành vết thương bầm dập, vùng đỉnh trẩm trái cách vùng giữa 4,5cm, cách trên đường chân tóc gáy 6,5cm có vết thương rách da KT(2,5x0,5)cm bờ mép nham nhở, thành vết thương bầm dập xung quanh phù nề diện (7x6)cm, vùng gò má bên trái có vết xây sát da KT(6,5x1)cm, hai mắt nhắm niêm mạc nhợt nhạt, hai lỗ tai, mũi, miệng có máu chảy ra khi thay đổi tư thế, gãy phức tạp xương hàm trên, xương hàm dưới thành nhiều đoạn, mặt trước vai phải có vết bầm tụ máu KT (3x2,5)cm, mặt sau khuỷu tay phải có vết bầm tụ máu KT (4x1,5)cm, mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái có diện bầm tụ máu KT (10x5)cm, mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải có vết xây xát trượt da KT (1x1,2)cm, vùng lưng bên phải cách dưới bờ vai phải 6cm và cách đường giữa 10cm, có diện hằn bầm tụ máu KT (14x10)cm, gãy xương bả vai phải.

- Mổ tử thi: Giải phẫu qua vết rách da vùng đỉnh chẩm trái bong tróc, dập nát tổ chức dưới da toàn bộ vùng trẩm vùng đỉnh trẩm bên phải. Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trẩm phải thành nhiều mảnh diện đo được (10x8)cm, vết vỡ xương lan vào vùng xương thái dương bên phải và vùng xương đỉnh, rách màng cứng vùng đỉnh trẩm và thái dương phải, một phần tổ chức não dập nát thoát ra ngoài qua vết vỡ xương.

Nguyên nhân chết của Lê Thị Xế: Chấn thương sọ não nặng.”

Đối với phần tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông: Không đáng kể các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 230.000.000đ, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Tài và Tới.

Đối với thiệt hại gây ra cho xe ô tô BKS 30E-205.32 của anh Quý không đáng kể, anh Quý không đề nghị gì.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và

tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T1 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn T4, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị T1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Duyên D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc ba con và bố đẻ bị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị T1 có kháng cáo hợp lệ.

[2]. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có mặt đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của bị cáo

Ngô Văn Tới; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 8 giờ ngày 03/4/2022, trên đường vào xóm V, thôn T2, xã P, huyện D, tỉnh Bắc Ninh, Ngô Văn T4 biết vợ là Nguyễn Thị T1 không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vẫn giao xe ô tô BKS: 99C- 061.77 đăng ký mang tên Tài cho Tới điều khiển. Tới mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ô tô trên, lùi xe nhưng không quan sát phía sau, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe đạp nhãn hiệu Kasawa do bà Lê Thị Xế điều khiển, hậu quả làm bà Xế tử vong trên đường đi cấp cứu, xe đạp bị hư hỏng. Hành vi của Nguyễn Thị T1 vi phạm Luật giao thông đường bộ tại Điều 8 về các hành vi bị nghiêm cấm *"9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"* và Điều 16 về lùi xe: *"1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi"*. Do vậy, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và tước đi tính mạng, gây thiệt hại về tài sản của người khác. Do chủ quan thiếu ý thức chấp hành quy định về an toàn giao thông đường bộ, không làm chủ được phương tiện khi tham gia giao thông gây tai nạn có hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, gây hoang mang dư luận và lo sợ cho quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T1, HĐXX nhận thấy: Mức hình phạt 36 tháng tù bản án sơ thẩm tuyên với bị cáo là phù hợp nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội do lỗi vô ý; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện gia đình bị hại đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo; hoàn cảnh gia đình bị cáo có ba con nhỏ, bị cáo là con một, mẹ đẻ đã chết, bố đẻ bị bệnh, không có khả năng lao động được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Tới như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Do vậy, cần giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo có cơ sở chấp nhận nên sửa bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T1, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Thị T1 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Xuân Tuấn **Nguyễn Hữu Hòa** **Vương Thị Hà**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện D;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- UBND xã P, huyện D;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 06 tháng 03 năm 2023, tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn

Ông Nguyễn Hữu Hòa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2023/TLPT – HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thị T1** bị xét xử phúc thẩm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T1, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Thị T1 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn **Nguyễn Hữu Hòa** **Vương Thị Hà**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện D;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- UBND xã P, huyện D;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Hà